

**QUYẾT ĐỊNH GIÁM ĐỐC THẨM SỐ 38/2006/DS-GĐT  
NGÀY 06-11-2006 VỀ VỤ ÁN “TRANH CHẤP VỀ THỪA KẾ”**

**HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

...

Ngày 06 tháng 11 năm 2006, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao, đã mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự tranh chấp về thừa kế tài sản giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Phó sinh năm 1927; trú tại: nhà 198/15 Đỗ Thành Nhân, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Bị đơn:** Anh Lê Đại sinh năm 1959; trú tại: nhà số 85 Nguyễn Huệ, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Lê Thị Thủy sinh năm 1954; trú tại: nhà số 6, Nguyễn Du, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

- Chị Lê Thị Kiều Phi sinh năm 1963; trú tại: nhà số 6, Nguyễn Du, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

- Anh Lê Văn Ba sinh năm 1962, trú tại: nhà số 87 Nguyễn Huệ, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

- Chị Lê Thị Ny sinh năm 1947, trú tại: thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

- Anh Lê Văn Bá sinh năm 1962; trú tại: nhà số 87 Nguyễn Huệ, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

- Chị Lê Thị Duyên Nga sinh năm 1948; trú tại: số 195 Praed.St Paddington, Lon Don W 2T R.H-UK;

- Chị Nguyễn Thị Hương sinh năm 1960; hiện đang định cư tại Mỹ;

- Chị Nguyễn Thị Hoa sinh năm 1962; hiện đang định cư tại Mỹ;

- Anh Nguyễn Trọng Luật sinh năm 1968; hiện đang định cư tại Mỹ;

**NHẬN THẤY:**

Tại đơn ghi ngày 26-11-1991 (được coi là đơn khởi kiện) và các đơn tiếp theo cùng lời khai tại tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Phó trình bày:

Ông Lê Con có 2 người vợ: Vợ cả là bà Phan Thị Mao. Ông Con và bà Mao có 3 người con chung là chị Lê Thị Ny, anh Lê Đại và anh Lê Văn Ba; vợ hai là bà Phan Thị Mỹ (em ruột bà Mao). Ông Con và bà Mỹ có 5 người con chung là chị Lê Thị Duyên Nga, chị Lê Thị Thủy, chị Lê Thị Kim Chi, anh Lê Văn Bá và chị Lê Thị Kiều Phi.

Ngoài ra, ông Con còn có quan hệ với bà Phó và có 3 người con chung là chị Nguyễn Thị Hương, chị Nguyễn Thị Hoa và anh Nguyễn Trọng Luật.

Tháng 4-1989 ông Lê Con chết, không để lại di chúc. Tài sản của ông Con và bà Mao gồm có:

- 01 căn nhà xây, gác ván có diện tích 29,7m<sup>2</sup> trên diện tích đất 216m<sup>2</sup> ở Hàm Thắng, thành phố Phan Thiết (hiện nay chị Ny đang sử dụng);

- Căn nhà số 101 Lý Thường Kiệt, thành phố Phan Thiết (bà Mỹ đã bán vào năm 1992 với giá 22 lượng vàng).

- 01 căn nhà số 17 Trần Hưng Đạo, thành phố Phan Thiết. Năm 1989 Nhà nước sử dụng căn nhà này và đền bù cho ông Con 71,6m<sup>2</sup> đất có các số 85 và 87 Nguyễn Huệ, thành phố Phan Thiết và 6.900.000 đồng (anh Đại là người nhận tiền);

- 01 khu lều có diện tích 434,7m<sup>2</sup> trên diện tích đất 517m<sup>2</sup> để sản xuất nước mắm tại thành phố Phan Thiết.

Sau khi ông Con chết bà Mao, bà Mỹ cùng các con của 2 bà quản lý, sử dụng toàn bộ nhà đất trên. Anh Đại, anh Ba, anh Bá đã xây dựng 3 ngôi nhà, mỗi nhà 2 tầng có các số 85, 87 và 87A Nguyễn Huệ trên diện tích đất được đền bù.

Năm 1991 bà Mao chết, không để lại di chúc. Năm 1992 bà Mỹ bán căn nhà số 101 Lý Thường Kiệt. Năm 1993 bà Mỹ chết, không để lại di chúc. Sau khi ông Con, bà Mao và bà Mỹ chết, chị Ny tiếp tục quản lý căn nhà ở Hàm Thắng, còn anh Đại, anh Bá quản lý mỗi người 01 căn nhà số 85, 87 và 87A đường Nguyễn Huệ. Năm 1994, Sở xây dựng tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu 03 căn nhà trên cho anh Đại, anh Ba và anh Bá.

Bà Phó yêu cầu công nhận bà là vợ và các con bà là chị Nguyễn Thị Hương, chị Nguyễn Thị Hoa, anh Nguyễn Trọng Luật là con của ông Lê Con và xin được chia di sản thừa kế của ông Con.

Bị đơn là anh Đại cùng những người con của bà Mao, bà Mỹ và lời khai của bà Mỹ (khi còn sống) thừa nhận ông Con có quan hệ với bà Phó, nhưng không thừa nhận bà Phó là vợ ông Con, còn chị Hương, chị Hoa, anh Luật không phải là con của ông Con và đều không thừa nhận bà Phó có công sức đối với tài sản của ông Con.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 08/DSST ngày 27-10-1994, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận quyết định:

*“Áp dụng khoản 1 Điều 10, điểm a khoản 2 Điều 11, Điều 12 Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án dân sự, Điều 17 Luật hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 25, khoản 4 Điều 34, khoản 2 Điều 35 Pháp lệnh thừa kế, khoản 3 Điều 38 Luật đất đai.*

*Về hình thức: Chấp nhận yêu cầu trích công sức đóng góp và chia di sản thừa kế của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Phó.*

*Về nội dung: Công nhận khối di sản chung của vợ chồng ông Lê Con (tức Bửu) và bà Phan Thị Mao để lại hiện có tranh chấp gồm:*

- Ba căn nhà số 85, 87 và 87A đường Nguyễn Huệ, Phan Thiết, có tổng diện tích xây dựng  $123,30m^2$  trên diện tích đất sử dụng  $71,64m^2$ , trị giá bằng (462.942.000 đồng)

- Một căn nhà lều ở dân phố 1 Thanh Hải, Phan Thiết, có tổng diện tích xây dựng  $429,60m^2$  trên diện tích đất sử dụng  $501,96m^2$ , trị giá bằng (188.250.904 đồng).

Cộng tổng cộng trị giá di sản bằng (763.832.904 đ).

Công nhận hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Con gồm có bà Phan Thị Mao, Phan Thị Mỹ, Nguyễn Thị Phó, Lê Thị Ny, Lê Đại, Lê Văn Ba, Lê Thị Duyên Nga, Lê Thị Thủy, Lê Thị Kim Chi, Lê Văn Bá, Lê Thị Kiều Phi, Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Trọng Luật.

Tuyên xử:

- Trích 15% công sức đóng góp của bà Phan Thị Mỹ trong tổng trị giá tài sản chung của vợ chồng ông Con, bà Mao bằng (114.574.935 đ).

- Trích 7% công sức đóng góp của bà Nguyễn Thị Phó trong tổng trị giá tài sản chung của vợ chồng ông Con, bà Mao bằng (53.468.303 đ).

- Xác định phần trị giá di sản thừa kế còn lại của vợ chồng ông Lê Con, bà Phan Thị Mao mỗi người bằng  $(763.832.904 \text{ đ} - 168.043.338 \text{ đ} \times 1/2 = 297.894.833 \text{ đ})$ .

- Chia di sản thừa kế của ông Lê Con theo luật cho 03 người vợ là Phan Thị Mao, Phan Thị Mỹ, Nguyễn Thị Phó và 11 người con là: Lê Thị Ny, Lê Đại, Lê Văn Ba, Lê Thị Duyên Nga, Lê Thị Thủy, Lê Thị Kim Chi, Lê Văn Bá, Lê Thị Kiều Phi, Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Trọng Luật mỗi người bằng  $(1/14 \times 297.894.833 \text{ đ} \text{ bằng } 21.278.202 \text{ đ})$ .

- Phần di sản của bà Phan Thị Mao được xác định bằng 297.894.833 đ cộng 21.278.202 đ bằng 319.173.035 đ. Chia di sản thừa kế của bà Mao theo luật cho 3 người con là Lê Thị Ny, Lê Đại, Lê Văn Ba mỗi người được 106.391.011đ.

- Phần di sản của bà Mỹ được xác định bằng  $(114.574.935 \text{ đ} + 21.278.202 \text{ đ} = 135.853.137 \text{ đ})$  nhưng khấu trừ 112.640.000 đ tiền bán nhà 101 Lý Thường Kiệt. Giá trị di sản còn lại bằng  $(135.853.137 \text{ đồng} - 112.640.000 \text{ đ} = 23.213.137 \text{ đ})$ . Chia di sản thừa kế của bà Mỹ theo luật cho 5 người con gồm Lê Thị Duyên Nga, Lê Thị Thủy, Lê Thị Kim Chi, Lê Văn Bá, Lê Thị Kiều Phi mỗi người bằng  $(1/5 \times 23.213.137 = 4.624.627 \text{ đ})$ .

- Giao kỹ phần thừa kế của chị Lê Thị Duyên Nga cho Lê Đại quản lý.

- Giao kỹ phần thừa kế của Nguyễn Trọng Luật cho Nguyễn Thị Phó quản lý.

Chia bằng hiện vật:

1. Lê Đại được sở hữu toàn bộ căn nhà số 85 đường Nguyễn Huệ, Phan Thiết có diện tích xây dựng  $38,4m^2$  trên diện tích đất sử dụng  $22,4m^2$  có tổng trị giá bằng 144.576.000đ.

Vị trí tứ cận như sau:

- Đông giáp nhà Lâm Quang Tuyền.

- Tây giáp đường Nguyễn Huệ.

- Nam giáp nhà Lê Văn Ba;

- Bắc giáp nhà bà Đông. Sau khi hoàn đủ 16.906.787 đ trị giá chênh lệch tài sản cho các thừa kế khác.

2. Lê Văn Ba được sở hữu toàn bộ căn nhà số 87 đường Nguyễn Huệ, Phan Thiết có diện tích xây dựng 39,45m<sup>2</sup> trên diện tích đất sử dụng 22,88m<sup>2</sup> có tổng trị giá bằng 147.933.000đ. Sau khi hoàn đủ 20.263.787 đ chênh lệch tài sản cho các thừa kế khác. Vị trí căn nhà được xác định:

- Đông giáp nhà Lâm Quang Tuyền.

- Tây giáp đường Nguyễn Huệ.

- Nam giáp nhà Lê Văn Bá;

- Bắc giáp nhà Lê Đại.

3. Lê Văn Bá được sở hữu toàn bộ căn nhà số 87A đường Nguyễn Huệ, Phan Thiết có diện tích xây dựng 45,45m<sup>2</sup> trên diện tích đất sử dụng 23,36m<sup>2</sup> có tổng trị giá bằng 170.433.000đ. Sau khi hoàn đủ 144.530.171 đ chênh lệch tài sản cho các thừa kế khác. Vị trí căn nhà được xác định:

- Đông giáp nhà Lâm Quang Tuyền.

- Tây giáp đường Nguyễn Huệ.

- Bắc giáp nhà Lê Văn Ba.

- Nam giáp đường Ngô Sỹ Liên.

4. Lê Thị Kim Chi được sở hữu toàn bộ căn nhà xây tường, cột gạch, mái tole, sàn gỗ, nền gạch bông, có diện tích xây dựng 29,76m<sup>2</sup>, một nhà phụ lợp ngói, tường, cột gạch, nền gạch bông có diện tích đất xây dựng 24,8m<sup>2</sup> và 1 phần nhà lều kế cận phía đông. Toàn bộ được xây dựng trên 1 diện tích đất sử dụng hình chữ nhật có chiều dài 17,30m, rộng 12,50m. Tổng trị giá bằng (96.121.304đ), sau khi hoàn đủ 70.218.475 đ chênh lệch tài sản cho các thừa kế khác. Vị trí nhà và đất sử dụng được xác định:

- Đông giáp nhà bà Bích

- Tây giáp chợ Thanh Hải.

- Nam giáp đường hẻm.

- Bắc giáp phần nhà lều được chia của bà Nguyễn Thị Phó.

5. Bà Nguyễn Thị Phó được sở hữu toàn bộ dãy lều phía tây và 1 phần dãy lều phía đông (có nhà vệ sinh, hồ nước và giếng nước đều đã hư không sử dụng được). Toàn bộ công trình được xây dựng trên diện tích đất sử dụng có chiều dài 17,27m, rộng 17,43m. Tổng trị giá bằng (92.129.600đ), sau khi hoàn đủ 17.383.095 đ chênh lệch tài sản cho các thừa kế khác. Vị trí nhà lều được xác định:

- Đông giáp nhà bà Bích

- Tây giáp chợ Thanh Hải.

- Nam giáp nhà bà Chi.

- *Bắc giáp nhà bà Thạch.*

*Hủy toàn bộ các biên bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của bị đơn xuất trình lập ngày 06-9-1993 và 20-3-1994, giấy chuyển giao nhà cho con do bà Phan Thị Mao lập ngày 2-8-1990 cùng toàn bộ các loại giấy tờ sở hữu liên quan đến nhà 85, 87 và 87A đường Nguyễn Huệ, Phan Thiết do Sở nhà đất Bình Thuận cấp sau năm 1989 đều không có giá trị pháp lý”.*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và công bố quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30-10-1994, anh Lê Đại kháng cáo lý do án sơ thẩm xử không chính xác, không đúng Luật hôn nhân và gia đình.

Tại bản án phúc thẩm số 37/PTDS ngày 23-3-1995, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh quyết định có nội dung giữ nguyên toàn bộ bản án *dân sự sơ thẩm*.

Sau khi xét xử phúc thẩm, ngày 16-5-1997 các anh, chị Lê Đại, Lê Văn Bá, Lê Văn Ba, Lê Thị Thủy, Lê Thị Kiều Phi, Lê Thị Ny, Lê Thị Kim Chi cùng có đơn khiếu nại đề nghị xem xét lại vụ án theo thủ tục giám đốc thẩm và ngày 16-8-1997 anh Lê Đại tiếp tục có đơn khiếu nại với các lý do như sau:

1. Khi chia tài sản phần bà Phó được nhận 74.746.505 đồng trong khối tài sản của ông Con, lẽ ra bà Phó chỉ được nhận đủ bằng tiền chứ không thể được nhận bằng hiện vật. Tòa án lại chia bằng hiện vật – dãy lều phía Tây và một phần dãy lều phía Đông ngay trong khuôn viên đất tự của dòng tộc, trong khi bà Phó đã có nhà cửa ổn định tại thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các anh, chị có nguyện vọng để khu đất tại phường Thanh Hải là nơi xây dựng khu nhà tự, thờ cúng tổ tiên. Các anh, chị đã thương lượng để bà Phó nhận bằng tiền nhưng bà Phó không đồng ý, cố tình gây khó khăn nên không thi hành án được. Thi hành án đã có kiến nghị lên Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

3. Tòa án xác định bà Phó là vợ thứ ba của ông Con nhưng không có căn cứ gì. Các anh chị đề nghị giám định giấy tờ liên quan đến bà Phó và các con bà Phó nhưng không được chấp nhận. Các anh, chị đã đề nghị đưa ngôi nhà 198/15 Đỗ Thành Nhân, thành phố Hồ Chí Minh vào để chia nhưng Tòa bỏ lọt.

- Ngày 20-8-1996, Phòng thi hành án tỉnh Bình Thuận có Công văn (không số) kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét lại bản án dân sự phúc thẩm số 37/PTDS ngày 23-3-1995 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh với lý do: Dư luận địa phương không đồng tình với bản án chia nhà lều cho bà Phó vì khối tài sản chủ yếu của ông Con, bà Mao tạo lập, bà Phó và các con đều ở thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị chỉ nên chia cho bà Phó bằng tiền.

Tại Quyết định số 41/DS ngày 26-11-1997, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị bản án dân sự phúc thẩm nêu trên với nhận định:

*“Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm đã xác định tài sản đang tranh chấp là di sản của ông Con, bà Mao, trên cơ sở đó chia di sản cho các con của ông Con và bà Mao theo pháp luật về thừa kế là đúng. Bà Mỹ (là vợ hai của ông Con và là em ruột bà Mao) đã ăn ở, sinh hoạt và có kinh tế chung với ông Con, bà Mao hơn nữa bà có nhiều công sức đối với khối tài sản chung của bà Mao và ông Con. Vì vậy, các Tòa án cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm đã trích công sức cho bà Mỹ bằng 15% giá trị khối tài sản của ông Con và bà Mao là có cơ sở, phù hợp với thực tế.*

*Riêng bà Phó, tuy có quan hệ với ông Con, nhưng trong thực tế bà Phó sinh sống ở thành phố Hồ Chí Minh từ năm 1960 đến nay, không có công sức gì đối với khối tài sản của ông Con và bà Mao ở Phan Thiết. Hơn nữa khối tài sản trên do bà Mao ông Con tạo lập trước khi ông Con có quan hệ với bà Phó, nhưng các Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm lại cho rằng bà Phó có công sức đối với khối di sản của ông Con và bà Mao, từ đó trích cho bà 7% giá trị khối di sản trên là không đúng, làm thiệt hại đến quyền lợi của những người được hưởng thừa kế.*

*Bà Phó khai rằng: Bà Phó là vợ ba là của ông Con, nhưng thực tế bà Phó không sinh sống với ông Con và bà Phó cũng không xuất trình được chứng cứ để chứng minh bà Phó là vợ ông Con. Ngoài ra, bà Phó còn khai rằng chị Nguyễn Thị Hương, chị Nguyễn Thị Hoa, anh Nguyễn Trọng Luật là con chung của bà Phó với ông Con. Nhưng những người này cũng không xuất trình được chứng cứ gì để chứng minh họ là con đẻ của ông Con; hơn nữa, chị Hương, chị Hoa, anh Luật mang họ Nguyễn, còn ông Con họ Lê. Trong khi đó các con của ông Con, bà Mao, bà Mỹ không thừa nhận bà Phó là vợ ông Con và các con của bà Phó là con của ông Con. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm chưa xác minh đầy đủ quan hệ giữa ông Con với bà Phó và các con của bà Phó, nhưng lại cho rằng bà Phó là vợ ông Con, chị Hương, chị Hoa và anh Luật là các con của ông Con, từ đó chia di sản của ông Con cho bà Phó và các con của bà Phó là không có cơ sở.*

*Nếu qua điều tra mà thấy có đủ căn cứ công nhận bà Phó là vợ ông Con thì phải xác định khối tài sản chung của ông Con với bà Phó và trong trường hợp đó phần tài sản của ông Con trong số tài sản chung với bà Phó là di sản để chia theo pháp luật cho những người thừa kế của ông Con.*

*Sau khi ông Con, bà Mao, bà Mỹ chết, các con của ông, bà đã tự phân chia nhà đất để ở ổn định; riêng cơ sở sản xuất nước mắm ở Thanh Hải dùng để sản xuất, kinh doanh chung. Còn bà Phó nếu quả thực là vợ ông Con – thì cũng đã có nhà ở ổn định tại thành phố Hồ Chí Minh và không có nhu cầu về nhà đất ở Bình Thuận. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm chia cho bà Phó toàn bộ dãy lều phía tây và một phần dãy lều phía đông (trong cơ sở sản xuất nước mắm) trên 301m<sup>2</sup> đất và chia phần nhà đất còn lại*

216,25m<sup>2</sup> cho chị Chi, làm xáo trộn không cần thiết hoạt động sản xuất, kinh doanh của các con bà Mao, bà Mỹ là không hợp lý”.

Tại Kết luận số 61/KL-DS ngày 20-3-1998, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhất trí với kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hủy bản án dân sự phúc thẩm số 37/DSPT ngày 23-3-1995 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh và bản án dân sự sơ thẩm số 08/DSST ngày 27-10-1994 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận thụ lý, giải quyết sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## **XÉT THẤY:**

### **1. Về xác định đương sự là bị đơn trong vụ án.**

Trong đơn khởi kiện bà Phó yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Lê Con và trích công sức đóng góp của bà trong khối tài sản của ông Lê Con và bà Phan Thị Mao, trong khi đó tài sản của ông Con và bà Mao gồm nhiều bất động sản ở nhiều nơi khác nhau và do nhiều người con của ông Lê Con đang quản lý; cụ thể là: ngôi nhà số 101 Lý Thường Kiệt, thành phố Phan Thiết do bà Phan Thị Mỹ quản lý và đã bán năm 1992; 03 căn nhà số 85, 87 và 87A đường Nguyễn Huệ do anh Lê Đại, anh Lê Văn Ba và anh Lê Văn Bá quản lý và anh Đại còn giữ số tiền 6.900.000 đồng mà Nhà nước đền bù khi thu hồi nhà 17 Trần Hưng Đạo; 01 căn nhà xây, gác ván diện tích 29,7m<sup>2</sup> cùng diện tích đất 216m<sup>2</sup> ở Hàm Thắng do chị Lê Thị Ny quản lý; 01 khu lều 434,7m<sup>2</sup> trên diện tích đất 517m<sup>2</sup> tại Thanh Hải, thành phố Phan Thiết do chị Lê Thị Kim Chi đang quản lý. Tuy nhiên khi xác định đương sự trong vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm chỉ đưa một mình anh Lê Đại vào tham gia tố tụng với tư cách bị đơn là không đúng.

### **2. Về quan hệ giữa ông Lê Con với bà Phó.**

Ông Lê Văn Lộc là em của ông Con khai bà Phó là vợ thứ 3 của ông Con; ông Lê Đơn khai ông Con chỉ có quan hệ với bà Phó; ông Lê Hồng khai ông Con có lấy bà Phó; còn ông Lê Văn Trân lại khai ông Con ngoài quan hệ với bà Phó còn có quan hệ với một người nữa là bà Lệ ở thành phố Hồ Chí Minh. Thực tế bà Phó sống tại Phan Thiết trong khoảng thời gian từ năm 1959-1960 và vào khoảng cuối năm 1960, bà Phó vào Sài Gòn sinh sống, nhưng chị Nguyễn Thị Hương sinh năm 1960, còn chị Nguyễn Thị Hoa sinh năm 1962, anh Nguyễn Trọng Luật sinh năm 1968. Bà Mỹ (khi còn sống) và anh Lê Đại cùng các anh chị em của mình không thừa nhận bà Phó là vợ của ông Con và các anh, chị Hương, Hoa, Luật là con của ông Lê Con. Những vấn đề này các bên đương sự cần phải chứng minh làm rõ. Nếu có đủ căn cứ xác định ông Con chung sống và quan hệ với bà Phó như vợ

chồng, có con chung và tài sản chung, thì phải công nhận bà Phó là vợ ông Con, khi đó bà Phó mới được thừa kế di sản của ông Con, đồng thời phải xem xét xác định giữa ông Con với bà Phó có tài sản chung hay không để xác định di sản để lại của ông Con. Ngoài ra, bà Phó và các con là chị Hương, chị Hoa và anh Luật. Nếu có đủ căn cứ xác định chị Hương, chị Hoa và anh Luật là con của ông Con thì mới chia thừa kế di sản của ông Con cho họ theo quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm chưa xác minh làm rõ những vấn đề nêu trên, mà chỉ căn cứ vào lời khai của bà Phó, lời xác nhận của một số người em ông Con, đồng thời chưa xác minh về tài sản chung của ông Con với bà Phó, để công nhận bà Phó là vợ và các con của bà Phó là con của ông Con, từ đó chia thừa kế di sản của ông Con ở Phan Thiết cho mẹ con bà Phó là chưa đủ căn cứ vững chắc.

3. Về việc xác định công sức của bà Phó trong khối tài sản chung của ông Con với bà Mao.

Bà Phó cho rằng bà có nhiều công sức trong việc tạo lập khối tài sản chung của ông Con và bà Mao ở Phan Thiết. Trong khi đó, anh Đại và các con của bà Mao, bà Mỹ không thừa nhận. Lẽ ra, phải yêu cầu các đương sự chứng minh để xác định công sức của bà Phó (nếu có) đối với tài sản nào và phải xác định rõ mức độ công sức của bà Phó. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm chỉ căn cứ vào lời khai của bà Phó từ đó trích cho bà 7% giá trị khối tài sản của bà Mao và ông Con là chưa đủ căn cứ.

4. Về các vấn đề khác.

Khi Tòa án giải quyết vụ án thì anh Luật, chị Nga đang định cư ở nước ngoài, khi vụ án được tạm đình chỉ thì chị Hương, chị Hoa cũng xuất cảnh sang Mỹ. Vì vậy, để có đủ cơ sở áp dụng Nghị quyết số 1037/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 27-7-2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về giao dịch dân sự về nhà ở được xác lập trước ngày 01-7-1991 có người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia thì cần xác định rõ về quốc tịch cũng như yêu cầu của những người này.

Do vụ án bị tạm đình chỉ việc giải quyết đã lâu nên cũng cần xem xét về việc thay đổi đương sự và các yêu cầu của họ thì mới đủ cơ sở giải quyết vụ án. Đồng thời giá nhà đất cũng đã có nhiều biến đổi nếu có phân chia cho các bên thì cũng cần định giá cho phù hợp với thực tế làm căn cứ cho việc giải quyết lại vụ án, đảm bảo quyền lợi của các đương sự.

Vì các lẽ trên và căn cứ vào khoản 3 Điều 297 và Điều 299 Bộ luật tố tụng dân sự;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Hủy bản án dân sự phúc thẩm số 37/DSPT ngày 23-3-1995 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh và bản án dân sự sơ thẩm số 08/DSST ngày 27-10-1994 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận về vụ án tranh chấp về thừa kế tài sản

giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Phó với bị đơn là anh Lê Đại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận thụ lý, giải quyết xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

---

***- Lý do hủy các bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm:***

1. Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm xác định tư cách bị đơn trong vụ án chưa đầy đủ;
2. Cần xác minh, làm rõ một số tài liệu, chứng cứ trong vụ án;
3. Cần định giá lại tài sản, xác định lại tư cách tham gia tố tụng của các đương sự và yêu cầu trong vụ án.

***- Nguyên nhân dẫn đến việc hủy các bản án sơ thẩm và phúc thẩm:***

1. Thiếu sót trong việc xem xét, đánh giá chứng cứ.
2. Do thời hạn giải quyết vụ án bị kéo dài.